

Số: 184/2018/QĐST-HNGĐ

Quận 2, ngày 27 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 141/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2018 về việc: “Tranh chấp ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Bà L, sinh năm: 1989;

Bị đơn: Ông C, sinh năm: 1978;

Địa chỉ thường trú: Chung cư C, Phường B, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ tạm trú: Chung cư K, phường A, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 54, 56, 57, 58, và Điều 59 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà L và ông C theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số: 38; Quyền số: 01/2014 do Ủy ban nhân dân xã Hải Thái, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị cấp ngày 01 tháng 12 năm 2014. Bà L và ông C chấm dứt quan hệ hôn nhân kể từ ngày 27 tháng 6 năm 2018.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Bà L và ông C có 01 con chung M, sinh ngày: 13/4/2017. Ông C và bà L thỏa thuận: Bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng

con chung M. Ông C có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu My mỗi tháng 5.000.000 (*Năm triệu*) đồng. Việc giao nhận tiền được thực hiện vào ngày 15 (đương lịch) hàng tháng. Bắt đầu thực hiện từ tháng 7/2018 cho đến khi cháu My đủ 18 tuổi.

Ông C được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, nhưng không được làm những gì ảnh hưởng đến sự phát triển về thể chất và tinh thần của con chung.

Vì quyền lợi của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng tiền nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm con của người không trực tiếp nuôi con.

2.2. Về tài sản chung: Ông C và bà L trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

2.3. Về nợ chung: Bà L và ông C trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí:

- Án phí hôn nhân sơ thẩm hòa giải thành là 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng. Ông C và bà L mỗi người phải chịu 75.000 (*Bảy mươi lăm nghìn*) đồng.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng. Ông C và bà L mỗi người phải chịu 75.000 (*Bảy mươi lăm nghìn*) đồng.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà L chịu án phí hôn nhân sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con cho ông C. Cấn trừ vào số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng, bà L đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AE/2017/0015024 ngày 02 tháng 4 năm 2018 của Chi cục thi hành án Quận 2 lập. Bà L đã nộp đủ án phí.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Các bên thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận 2;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận 2;
- Ủy ban nhân dân xã Hải Thái, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án (Như Trang).

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Muôn